



qiáo duàn

桥段

noun · plot device; cliché

Example Sentences

Zhè bù diàn yǐng yòng le hěn duō lǎo tào de qiáo duàn

这部电影用了很多老套的桥段。

This movie uses many cliché plot devices.

Nà ge yīng xióng jiù měi de qiáo duàn hěn shòu huān yíng

那个英雄救美的桥段很受欢迎。

That hero-saves-beauty plot device is very popular.

Trace each character, then write the word on your own.

桥	桥	桥	桥	桥	桥	桥	桥	桥	桥	桥
桥	桥									
段	段	段	段	段	段	段	段	段	段	段
段										